

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày..8.. tháng 09 năm 2026
Hanoi, month 09 day ..8.. year 2026

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam.
To: - *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange;*
- *Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB).*

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual*: Trần Anh Đức.
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/*Vietnamese*.
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân), ngày cấp,

- Địa chỉ liên hệ/*Contact address*:

- Điện thoại/*Telephone*: (024) 3771 8989 Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/*Current position in the public company, or relationship with the public company*: Người có liên quan của người nội bộ/*Related Person of an Insider*.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng)/*Information on the internal person of the public company who is the affiliated person of individual conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: Trần Anh Tuấn.
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Vietnamese*.
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, tại ngày cá nhân nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company on the date when the individual mentioned in item 1 registers for the transaction: Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Chairman of the Board of Directors.

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/Current position in the public company: Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Chairman of the Board of Directors.

- Mối quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual executing transaction with internal person: Con/Son.

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares held by the internal person (if any): 31.537.816 cổ phiếu/shares, tỷ lệ/ accounting for 0,84% (Sau chia tách cổ phiếu thưởng/After bonus issue).

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: MSB.

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants): Không có/None.

4. Các tài khoản giao dịch cổ phiếu nêu tại mục 3/Trading accounts having shares as mentioned at item 3:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares held before the transaction: 5.434 cổ phiếu/shares, tỷ lệ/accounting for 0,0001% (Sau chia tách cổ phiếu thưởng/After bonus issue).

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred.

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): Mua/ Purchase.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/Number of shares/ registered for trading: 20.000.000 cổ phiếu/shares.

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): Mua/ Purchase.

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ Number of shares traded: 20.000.000 cổ phiếu/shares.

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): 200.000.000.000 VNĐ.

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction: 20.005.434 cổ phiếu/ shares, tỷ lệ/ accounting for 0,53% (Sau chia tách cổ phiếu thưởng/After bonus issue).

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person: 51.543.250 cổ phiếu/shares, tỷ lệ/accounting for 1,38% (Sau chia tách cổ phiếu thưởng/After bonus issue).

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *: Không có/ None.

11. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: khớp lệnh/thỏa thuận/ order matching/negotiated trading.

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from 06/08/2026 đến ngày/to 04/09/2026.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING
ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION)**



TRẦN ANH ĐỨC